

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2017/DS-PT
Ngày 24-7-2017
V/v tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Khải

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh
Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2017/TLPT-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2017/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 134/2017/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đồng X, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Võ Hồng C, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1962;
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967;
- Bà Hồ Thị H, sinh năm 1970;
- Ông Võ Hồng C, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Bà Võ Hồng C - bị đơn

(ông Nguyễn Thanh P vắng mặt, các đương sự còn lại có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn Đồng X trình bày: Ông đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phân đất có diện tích 2.601m², thửa số 1095, tờ bản đồ số 1, tọa lạc Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Phần đất này có bờ ranh chung với đất do ông Nguyễn Thanh P đứng tên, là bờ ruộng cũng là cửa ngõ ra vào nhà ông P, có chiều ngang 1m, chiều dài 32m. Năm 2011, ông P chuyển một phần thửa đất ruộng cho bà Võ Hồng C có diện tích 1.376,6m², thửa 1877. Lúc đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C, ông X không ký giáp ranh. Năm 2016, bà C tự ý làm hàng rào lấn chiếm hết phần ranh giới đất là một nửa bờ ranh thuộc quyền sử dụng đất của ông X. Nay ông X khởi kiện yêu cầu bà C phải trả lại bờ đi có chiều ngang 1m, chiều dài 32m và phải tháo dỡ hàng rào trả lại bờ ranh như hiện trạng ban đầu.

Bị đơn bà Võ Hồng C trình bày: Vào năm 2011, bà C có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Thanh P phần đất có diện tích 1.376,6m², thửa 1877, tờ bản đồ số 1, tọa lạc Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Khi bà nhận chuyển nhượng từ ông P, ông P có chỉ ranh đất và đo đạc thực tế. Bà C làm hàng rào trên phần đất này và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà xác định không lấn chiếm đất của ông X nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông X.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan ông Võ Hồng C trình bày: Ông C là cha ruột của bà Võ Hồng C. Năm 2011, bà C đã mua của ông P phần đất có diện tích 1.367,6m² và bà C đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông C cũng là người sử dụng, quản lý phần diện tích đất này. Lúc mua đất của ông P, ông chỉ biết đo đất từ bờ đi công cộng đo vào, còn có phải một nửa bờ đi hay có nguyên cái bờ đi, ông C không biết vì khi đo đạc để giao đất thì ông C và bà C đều không có mặt. Hàng rào lưới B40 trên phần đất tranh chấp là do ông C rào. Ông C xác định không có việc lấn chiếm đất của ông X mà ông C, bà C chỉ sử dụng đúng diện tích đất nhận chuyển nhượng từ ông P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị H trình bày: Bà H là vợ của ông X, bà thông nhất với lời trình bày của ông X.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh P trình bày: Ông P không nhớ rõ diện tích đất mà ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là bao nhiêu. Nguồn gốc đất là do ông bà nội của ông P để lại cho hai người con trai, trong đó thửa 1095 là cho cha của ông X và thửa 1096 là cho cha của ông P. Giữa thửa 1095 và thửa 1096 có ranh giới là cái bờ, mỗi người được quyền sử dụng một nửa cái bờ này. Sau đó, ông P và ông X được cha mẹ tặng cho lại các thửa đất nêu trên. Ông X được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1095 có diện tích 2.601m² tọa lạc Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Bờ ranh của mỗi người là một nửa cái bờ. Đây cũng chính là bờ đi vào cửa ngõ nhà ông P. Vào năm 2011, ông bà chuyển nhượng cho bà Võ Hồng C, ông Võ Hồng C phần đất có diện tích 1.367,6m² với giá 80.000.000 đồng. Lúc chuyển nhượng đất cho ông C và bà C, hai bên có thỏa thuận bờ ranh giữa ông P và ông X là mỗi người được quyền sử dụng một nửa cái bờ. Sau khi nhận tiền, phía ông C và bà C tiến hành đo đạc thực tế rồi nhận đất và tự đi làm thủ tục chuyển quyền, vợ chồng ông P cũng không có ý kiến gì. Trên phần đất đã chuyển nhượng cho ông C, bà C có mồ mả cha mẹ của ông P có diện tích 28m² có số đo cụ thể. Đây là diện tích đất mà ông P không chuyển

nhượng cho bà C mà chỉ có thỏa thuận 5 năm sau khi chuyển nhượng đất, ông P sẽ di dời mồ mả cha mẹ đi nơi khác và tiếp tục bán phần đất 28m² này cho bà C. Từ lúc chuyển nhượng đến nay, phần đường lộ làng Ấp 4 không có biến động.

Nay giữa ông X và bà C xảy ra tranh chấp, ông P xác định ranh giới đất là một nửa cái bờ đi. Việc ông C tự ý làm hàng rào lấn chiếm toàn bộ bờ đi thuộc quyền sử dụng của ông X là không đúng, ông C phải trả lại toàn bộ diện tích đất bờ đi và phá bỏ hàng rào lưới B40 trên phần đất thuộc quyền sử dụng của ông X.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà là vợ của ông P, bà thống nhất lời trình bày của ông P.

Tranh chấp đã được Tòa án cấp sơ thẩm hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2017/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đã áp dụng các điều: Điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 265 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 175 Bộ luật Dân sự 2015, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp ranh giới đất” của ông Nguyễn Đồng X đối với bà Võ Hồng C.

Buộc bà Võ Hồng C, ông Võ Hồng C phải tháo dỡ lưới B40 di dời vật kiến trúc trên đất và đốn tất cả các loại cây trên đất để trả lại cho ông Nguyễn Đồng X diện tích đất lấn chiếm 19,6m² (khu C) theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 08/12/2016 có vị trí tứ cận:

- + Đông giáp thửa số 1083, 1084;
- + Tây giáp thửa 1096;
- + Nam giáp lối đi công cộng;
- + Bắc giáp thửa số 1096, 1082;

Ông Nguyễn Đồng X, bà Võ Hồng C có nghĩa vụ điều chỉnh diện tích thực tế sử dụng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí bản vẽ, đo đạc, thẩm định, chứng thư thẩm định giá: bà Võ Hồng C phải chịu 7.000.000 đồng. Bà C phải hoàn trả cho ông Nguyễn Đồng X số tiền 7.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự tại giai đoạn thi hành án.

Ngày 19 tháng 5 năm 2017, bị đơn bà Võ Hồng C kháng cáo yêu cầu công nhận phần ranh đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng đất của bà C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Đồng X không rút đơn khởi kiện, bị đơn bà Võ Hồng C không rút đơn kháng cáo. Các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Nguyễn Đồng X trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là do ông nội của ông X để lại và gia đình ông đã sử dụng ổn định từ trước đến nay. Khi bà C nhận chuyển nhượng phần đất của ông P thì ông X không chứng kiến việc đo đạc và không ký giáp

ranh. Tại cấp sơ thẩm, ông X yêu cầu bà C phải trả lại bờ đi có chiều ngang khoảng 01m, chiều dài khoảng 32m và phải tháo dỡ hàng rào trả lại bờ đi như hiện trạng ban đầu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chia mỗi bên $\frac{1}{2}$ bờ đi và buộc bà C trả lại cho ông diện tích đất là 19,6m² (khu C) theo Trích đo bản đồ địa chính do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú lập và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Thủ Thừa duyệt ngày 08/12/2016 là phù hợp nên ông đồng ý và không kháng cáo.

Bà Võ Hồng C trình bày: Bà C chỉ sử dụng đúng phần đất mà bà đã nhận chuyển nhượng của ông P nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông X. Bà yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm công nhận phân bờ ranh mà ông X đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bà.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên lời trình bày như tại cấp sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, người tiến hành tố tụng và các đương sự là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về kháng cáo của bị đơn: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa cung cấp thể hiện giữa hai thửa 1095 và thửa 1877 trên bản đồ không có lối đi tiếp giáp, còn Lộ làng Ấp 4 và lối đi công cộng không có biến động. Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính khu đất do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Thủ Thừa phê duyệt ngày 08/12/2016 thể hiện ranh địa chính và ranh thực tế của hai thửa là không đồng nhất. Qua đo đạc thể hiện diện tích sử dụng đất thực tế của hai thửa đất này đều thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp nên không thể căn cứ theo diện tích đất được cấp trên giấy để giải quyết tranh chấp mà cần xem xét các tình tiết khách quan để giải quyết. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà C thừa nhận khi đo đạc đất nhận chuyển nhượng từ ông P thì không có mặt ông X là chủ thửa đất 1095 liền kề và cũng không có mặt ông P là người đã chuyển nhượng đất cho bà C; đồng thời bà C còn thừa nhận là khi chuyển nhượng đất, ông P không có chỉ cái bờ. Qua xác minh từ ông P, bà N, ông T và ông D (cán bộ địa chính trực tiếp đo đất) thể hiện khi đo chỉ đo nửa cái bờ đi. Thực tế, từ sau khi bà C nhận chuyển nhượng đất vào năm 2011 từ ông P, các bên vẫn sử dụng đất bình thường, chỉ đến năm 2016 khi bà C xây rào lấn hết bờ đất còn lại mới phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông X, buộc bà C phải tháo dỡ hàng rào lưới B40 trả lại bờ ranh như hiện trạng ban đầu là có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Võ Hồng C làm đúng theo quy định tại Điều 272 và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Đồng X và bà Võ Hồng C đã được Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết. Bà C không đồng ý nên kháng cáo toàn bộ, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm công nhận toàn bộ bờ ranh giữa thửa 1877 và thửa 1095 thuộc quyền sử dụng đất của bà C.

Xét kháng cáo của bà C thấy rằng: Ngày 20/7/2011, bà Võ Hồng C được Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 1877, diện tích 1.367,6m² (đo đạc thực tế 1.344,6m²), loại đất lúa, thuộc tờ bản đồ số 1, tọa lạc Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Ngày 28/4/2009, ông Nguyễn Đồng X được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 1095, diện tích 2.601m² (đo đạc thực tế 2.475,5m²), loại đất lúa, tờ bản đồ số 1, tọa lạc Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Diện tích thực tế phần đất của bà C và ông X đều thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo Văn bản số 519/UBND-NC ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C có đo đạc cụ thể còn việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông X đối với thửa 1095 không có đo đạc cụ thể. Trên bản đồ không thể hiện lối đi tiếp giáp thửa số 1095.

Các đương sự thống nhất đồng ý diện tích đất sử dụng thực tế theo Mẫu trích đo bản đồ địa chính khu đất do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Thủ Thừa phê duyệt ngày 08/12/2016.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất: Thửa 1095 do ông Nguyễn Đồng X đứng tên và thửa 1096 do ông Nguyễn Thanh P đứng tên có nguồn gốc do ông nội để lại cho cha mẹ, cha mẹ của ông X và ông P cho hai ông canh tác. Thửa 1877 do bà C nhận chuyển nhượng từ một phần thửa 1096 của ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị N. Ranh giới hai thửa đất 1095 và thửa 1877 là một cái bờ chung có chiều ngang khoảng 02m, chiều dài 32m, mỗi người sử dụng một nửa bờ đi có chiều ngang khoảng 01m, chiều dài 32m. Đây cũng là cửa ngõ đi vào nhà của ông Nguyễn Thanh P.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2016 và Biên bản hòa giải ngày 10/3/2017, ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị N xác định khi chuyển nhượng cho bà C có thỏa thuận chỉ chuyển nhượng một nửa bờ ranh, ranh giới đất giữa thửa 1877 và thửa 1095 là một cái bờ, mỗi người một nửa cái bờ. Khi chuyển nhượng đất cho bà C, ông bà cũng đã chỉ ranh nhưng khi đo đất thì bà C tự ý cho người đến đo đạc không có sự chứng kiến của ông P và bà N.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2017 đối với ông Nguyễn Văn D là cán bộ địa chính trực tiếp đo và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C thể hiện: Vào ngày 06/6/2011, ông D là người trực tiếp đến đo đất của ông Nguyễn Thanh P bán cho bà Võ Hồng C một phần thửa 1877... Khi tiến hành đo đạc thì có sự chứng kiến của bà Võ Hồng C, không có mặt ông P. Khi đo, ông D là người trực tiếp đo còn ông T đại diện cho ông P cầm kéo dây cho ông D đo phần đất của ông P có ranh giới với đất bà Huỳnh Hoa Đ (mẹ ruột ông X) là thửa 1095 là một cái bờ có chiều

ngang khoảng 2m, khi đo thì chỉ đo phân nửa cái bờ chứ không lấy hết bờ ranh. Sau khi đo ranh giữa hai bên thì chúng tôi có yêu cầu bà C cắm một cái cọc.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2017 của Tòa án lập với ông Ngô Công T thể hiện: Ông D trực tiếp đo đất còn ông T là người cầm dây, khi kéo dây đo thì đo nửa bờ đi, cắm một cái cọc, sau đó bà C có đổ cột bê tông sau... Khi đo đất cho bà C và cắm cọc thì bà C có đổ bê tông chấp nhận ranh giới mà ông T và ông D đo, không ai khiếu nại gì cả.

Từ nguồn gốc, quá trình và thực tế sử dụng đất như trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông X buộc bà Võ Hồng C, ông Võ Hồng C phải tháo dỡ lưới B40 để trả lại cho ông Nguyễn Đồng X diện tích đất lấn chiếm 19,6m² (khu C) theo Mảnh Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Công ty đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thủ Thừa duyệt ngày 08/12/2016 là có căn cứ. Nội dung kháng cáo và lời trình bày của bà Võ Hồng C yêu cầu Tòa phúc thẩm công nhận toàn bộ bờ ranh mà bà đã rào lưới B40 thuộc quyền sử dụng đất của bà là không có cơ sở xem xét, cần giữ nguyên án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về tứ cận, số đo các cạnh của phần đất tranh chấp đã được thể hiện rõ tại Khu C theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Thủ Thừa duyệt ngày 08/12/2016 được đính kèm theo bản án.

[4] Về án phí phúc thẩm: bà Võ Hồng C phải chịu án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Võ Hồng C.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2017/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 265 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 175 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng X đối với bà Võ Hồng C về “Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất”.

- Buộc bà Võ Hồng C, ông Võ Hồng C phải liên đới tháo dỡ lưới B40, di dời vật kiến trúc trên đất và tất cả các loại cây trên đất để trả lại cho ông Nguyễn Đồng X diện tích đất lấn chiếm là 19,6m² (khu C) theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính khu đất do

Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thủ Thừa duyệt ngày 08/12/2016 (*đính kèm trích đo*).

- Ông Nguyễn Đồng X, bà Võ Hồng C có nghĩa vụ điều chỉnh diện tích thực tế sử dụng đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Hồng C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); hoàn trả cho ông Nguyễn Đồng X số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001712 ngày 04/10/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Võ Hồng C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số 0002154 ngày 19/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang thi hành án phí phúc thẩm.

- Về chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ, thẩm định giá): Bà Võ Hồng C phải chịu 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); do ông Nguyễn Đồng X đã tạm ứng nên bà C có nghĩa vụ phải hoàn trả cho ông X số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tuấn Khải